

Thọ Bồ Đề Tâm Bồ Tát Giới Yết-Ma Nghi Quy

Tại miền Trung Thiên Trúc, nước Ma-Già-Đà (Ma-Kiệt-Đà: Maghadha), thành Vương Xá (Rajagraha), chùa Na-Lan-Đà Trúc Lâm (Nalanda), có vị Tam Tạng Sa Môn hứ là Du-Ba-Ca-La, Trung Hoa gọi là Thiện-Vô-Úy (Subhakarasiṃha). Ngài vốn con nhà hào quý thuộc dòng Sát-Ly (Ksatrya), rất thông về pháp nghĩa Đại Thừa. Sau khi sang Trung Hoa, có một độ Thiện-Vô_Úy A-Xà-Lê cùng với một Đại Đức Thiền Sư ở chùa Hội Thiện tại Trung Nhạc là Kính Hiền Hòa Thượng đối biện về Phật Pháp luận sâu đến yếu chỉ của Đại Thừa. Lời biện luận của hai Ngài đã mở rộng tâm giới nhãn giới của quần sinh, khiến cho nhiều người mộ đạo. Trong bản ghi chép lại, có đoạn thọ Bồ Đề Tâm Bồ Tát Giới như sau :

1. Đánh Lễ Môn

Đệ tử là quy mạng mười phương tất cả chư Phật, chư Đại Bồ Đề Tâm Bồ Tát, kính thờ làm Đại Đạo Sư. Chư Tôn Thánh là những bậc đã chỉ bày đường lối Đại Niết Bàn, khiến cho loài hữu tình thoát ly các ác thú, nên nay con xin chí tâm đánh lễ. (3 lạy)

2. Cúng Dường Môn

Đệ tử là xin đem chút hương hoa, lễ vật cúng dường, và mười phương tất cả thế giới có bao nhiêu hương hoa, tràng phan, bảo cái, cùng những vật nhiệm màu tối thắng, con nguyện đem cúng dường chư Phật cùng chư Đại Bồ Đề Tâm Bồ Tát. Trong cùng tận kiếp vị lai, con sẽ đem tất cả thức tịnh diệu chí thành cúng dường, và xin chí tâm đánh lễ. (3 lạy)

3. Tâm Hối Môn

Đệ tử là từ quá khứ vô thủy cho đến ngày nay, do tham, giận, si mê cùng tất cả phiền não làm não loạn thân tâm, đã tạo tất cả tội nghiệp. Thân nghiệp không lành gây tội sát sinh, trộm cướp, tà dâm, khẩu nghiệp không lành gây tội nói dối, nói thêu dệt, nói ly gián, nói thô ác. Ý nghiệp không lành gây tội tham lam, giận hờn, si mê tà kiến. Từ vô thủy đến nay, con bị tất cả phiền não trói buộc thân tâm làm cho ô nhiễm, khiến cho thân khẩu ý tạo nên vô lượng tội nghiệp, hoặc giết cha mẹ, giết A La Hán (Arahat), xúc chạm thân Phật làm cho ra máu,

Thọ Bồ Đề Tâm Bồ Tát Giới Yết Ma Nghi Quy
Sa Môn Thích Viên Đức & Thích Giác Viên Dịch Việt

phá sự hòa hợp của chúng Tăng, hủy bang Tam Bảo, giam trói đánh đập chúng sinh, phá trai phạm giới, cho đến uống rượu ăn thịt. Những tội như thế vô lượng vô biên không thể nhớ ghi kể ra cho xiết. Nay con xin thành tâm tỏ bày sám hối tất cả. Từ đây về sau, con nguyện dứt hẳn tâm tương tục, không còn dám làm những tội lỗi ấy. Cúi xin mười phương chư Thế Tôn, chư Đại Bồ Tát gia trì hộ niệm, khiến cho con căn lành tăng trưởng, tội chướng tiêu trừ. Con xin chí tâm đánh lễ sám hối. (3 lạy)

4. Quy Y Môn

Đệ tử là từ thân này cho đến khi ngồi nơi Đạo Tràng Vô Thượng Bồ Đề, xin quy y ba thân (Pháp, Báo và Ứng/thân) Vô Thượng của Như Lai, quy y Pháo Tạng Phương Quảng Đại Thừa, quy y tất cả chư Bồ Tát Tăng không thối chuyển. Cúi xin mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát chứng biết cho con. Con xin chí tâm đánh lễ. (3 lạy)

5. Phát Bồ Đề Tâm Môn

Đệ tử là từ thân này cho đến khi ngồi nơi Đạo Tràng Đại Giác Ngộ, thệ nguyện phát tâm Vô Thượng Bồ Đề :

Chúng sinh vô biên, thệ nguyện độ.

Phiền não vô tận, thệ nguyện trừ.

Pháp môn vô lượng, thệ nguyện học.

Phước trí vô cùng, thệ nguyện tu.

Như Lai vô số, thệ phụng sự

Phật đạo vô thượng, thệ nguyện thành.

Nay con phát tâm sẽ xa lìa ngã tướng và pháp tướng để hiển rõ bản giác chân như, khiến cho chánh trí bình đẳng hiện tiền. được phương tiện hay khéo cùng tròn đủ hạnh Phổ Hiền. Cúi xin mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát chứng biết cho con. Con xin chí tâm đánh lễ. (3 lạy)

6. Giá Nạn Môn

(Nếu có Thầy truyền giới, Giới-Sư nên bảo :)

Thọ Bồ Đề Tâm Bồ Tát Giới Yết Ma Nghi Quy
Sa Môn Thích Viên Đức & Thích Giác Viên Dịch Việt

Phật tử ! Nay tôi hỏi ông về tội thất -nghịch như ông không phạm các tội ấy chỉ đáp rằng : “ Thừa không. Nếu có phạm một trong thất-nghịch tội thì phải chí tâm sám hối đến chừng nào thấy hảo tướng mới được thọ giới, khi chưa thấy hảo tướng dù miễn cưỡng thọ giới cũng không đắc giới. Nếu xét mình có phạm tội thất-nghịch, phải phát lồ sám hối, không nên che dấu, dù che dấu để thọ giới cũng không đắc giới mà tội càng thêm nặng, sẽ bị đọa vào Vô Gian địa ngục. Như thành tâm phát lồ sám hối, tất cả tội nặng sẽ tiêu diệt, được thân thanh tịnh, lần lần vào trí tuệ Phật và tiến bước lên quả Vô Thượng Bồ Đề. Bây giờ tôi hỏi, ông phải đáp cho thành thật :

- Trong đời này, ông có giết cha không ?
- Ông có giết mẹ không ?
- Ông có làm cho thân Phật ra máu không ?
- Ông có giết A La Hán không ?
- Ông có giết Hòa Thượng không ?
- Ông có giết A-Xà-Lê không ?
- Ông có phá hòa hợp Tăng không ?

Phật tử ! Chư Phật và chư Đại Bồ Tát có đại luật nghi tối thắng, tối thượng. Đó là tam-tụ tịnh giới gồm : Nhiếp Luật Nghi giới, Nhiếp Thiện Pháp giới, Nhiêu Ích Hữu Tình giới. Giới pháp này diệt tội Thập Ác, nhiếp tất cả điều lành về thân ngữ ý, bao hàm hạnh tự lợi, lợi tha. Nay tôi hỏi :

- Từ nay cho đến khi thành Phật, ông có thể tinh cần giữ gìn Tam Tụ Tịnh Giới mà không trái phạm chăng ?

(Đáp : Dạ thưa, con giữ được)

(Như người không phạm tội thất nghịch, hay phạm nhưng đã sám hối thấy hảo tướng, muốn theo nghi tắc tự thọ giới, nên nói như sau :)

Đệ tử là từ nay cho đến khi ngồi nơi Đạo Tràng Vô Thượng Bồ Đề, quyết tinh cần gìn giữ đại luật nghi của tất cả chư Phật, chư Đại Bồ Tát là Tam Tụ Tịnh Giới gồm có Nhiếp Luật Nghi giới, Nhiếp Thiện Pháp giới và Nhiêu Ích Hữu Tình giới. Con đã pháp Bồ Đề Tâm xin thọ Bồ Tát giới, cúi xin mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát chứng minh gia bị,

Thọ Bồ Đề Tâm Bồ Tát Giới Yết Ma Nghi Quy
Sa Môn Thích Viên Đức & Thích Giác Viên Dịch Việt

khiến cho con được vĩnh viễn không thoái chuyển. Con xin chí tâm đánh lễ.
(3 lạy)

(Từ đây đến sau, xin ghi chép theo nghi tắc tự thọ giới. Nếu có Thầy truyền chỉ linh động đổi lại thành lời Giới Sư nói).

7. Thỉnh Sư Môn

Đệ tử là xin kính cẩn phụng thỉnh mười phương tất cả chư Phật cùng chư Bồ Tát : Quán Thế Âm Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát, Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát, Kim Cang Tạng Bồ Tát, Trừ Cái Chướng Bồ Tát và tất cả chư Đại Bồ Tát. Xin nhớ lời bản thể giảng đến Đạo Tràng chứng minh cho con. Con xin chí tâm đánh lễ. (3 lạy)

Đệ tử là Xin phụng thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật làm Hòa Thượng, phụng thỉnh Mạn Thù Thất Ly Bồ Tát làm Yết Ma A Xà Lê, phụng thỉnh Di Lặc Bồ Tát làm Giáo Thọ A Xà Lê, phụng thỉnh mười phương chư Phật làm Chứng-Giới-Sư, phụng thỉnh tất cả chư Bồ Tát Ma Ha Tát làm đồng học pháp -lữ. Cúi xin chư Thế Tôn, chư Đại Bồ Tát từ mãn hứa nhận lời thỉnh của con. Con xin chí tâm đánh lễ. (3 lạy)

8. Yết Ma Môn

(Đây chính là lúc làm pháp Yết Ma truyền giới, nên chí tâm cẩn trọng).

Đệ tử là xin mười phương ba đời tất cả chư Phật, chư Đại Bồ Tát xót thương hộ niệm, từ ngày nay cho đến khi ngồi nơi Bồ Đề Đạo Tràng, con xin thọ học tịnh giới của tất cả chư Phật, chư Bồ Tát là Nhiếp Luật Nghi giới, Nhiếp Thiện Pháp giới, Nhiêu Ích Hữu Tình giới. Ba tịnh-giới này, con xin thọ trì đầy đủ. (nói 3 lần)

Con xin chí tâm đánh lễ. (3 lạy)

9. Yết Giới Môn

Đệ tử là từ hôm nay cho đến khi chứng đạo Vô Thượng Bồ Đề, xin thọ trì đầy đủ tịnh giới của chư Phật, Bồ Tát. Nay con thọ tịnh-giới đã xong, xin đúng pháp giữ y như vậy. (Nói 3 lần rồi đánh lễ 3 lạy).

10. Tu Tứ Nhiếp Môn

Đệ tử là đã pháp Bồ Đề Tâm, thọ Bồ Tát Giới, xin từ nay tùy lực tu Tứ Nhiếp Pháp là Bố Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự không dám sai phạm.

Vì muốn điều phục nghiệp tham lam, bòn xén từ vô thí, để làm lợi ích cho chúng sinh nên phải bố thí. Vì muốn điều phục những phiền não giận hờn, kiêu mạn từ vô thí để làm lợi ích cho chúng sinh, nên phải thật hành ái ngữ. Vì muốn làm lợi ích chúng sinh để cho tròn đủ bản nguyện, nên phải tu môn lợi hành. Vì muốn gần gũi đại thiện tri thức, để cho tâm lành không bị gián đoạn, nên phải thật hành môn đôn sự. Bốn pháp như thế, con xin thọ trì, và xin chí tâm đánh lễ. (3 lạy)

11. Thập Trọng Giới Môn

Đệ tử là Xin kính giữ mười điều trọng giới :

1. Không lui sụt tâm Bồ Đề vì phòng ngại cho sự thành Phật.
2. Không bỏ ngôi Tam Bảo quy y theo ngoại đạo vì đó là tà pháp.
3. Không hủy báng Tam Bảo và giáo điển Tam Thừa vì làm như thế là trái với Phật tánh.
4. Đối với những Kinh điển Đại Thừa rộng sâu, chỗ mình không thông hiểu cũng không sinh lòng nghi báng vì đó chẳng phải là cảnh giới phạm phu.
5. Đối với chúng sinh đã pháp Bồ Đề Tâm, không nói những lời làm cho họ thối tâm trở về nhị thừa, vì làm như thế là đoạn hạt giống Tam Bảo.
6. Đối với những kẻ chur phát tâm Bồ Đề, cũng không nói pháp khó tin hiểu của Đại Thừa, khiến cho họ nghi ngại rồi phát tâm nhị thừa, vì làm như thế là trái với bản thể.
7. Trước hạng người nhị thừa và kẻ tà kiến, không nên vội nói pháp Đại Thừa sâu mầu, vì e họ sinh lòng nghi bang mà mang tội nặng.
8. Không khởi các pháp tà kiến vì như thế là đoạn căn lành.
9. Trước kẻ ngoại đạo, không nên nói mình được giới mầu Vô Thượng Bồ Đề, khiến cho họ sinh lòng ganh giận tìm cầu tìm cầu giới ấy không được rồi về sau không thể pháp Bồ Đề Tâm, vì làm như thế cả hai đều bị tổn.
10. Những điều gì có tổn hại hoặc không lợi ích cho chúng sinh đều chẳng nên tự làm, bảo người làm, thấy kẻ khác làm vui theo, bởi như thế là trái với pháp lợi tha và lòng từ mẫn.

Những giới như thế, con xin thanh tịnh thọ trì.

Dur Ngôn

Căn cơ của chúng sinh không đồng, nên Đức Thế Tôn thuyết giáo cũng chẳng phải một. Vậy chẳng nên chấp riêng một pháp mà sinh điều thị phi lẫn nhau, bởi làm như thế là trái cơ, hãy còn không được quả báo như Thiên, hướng chi là đạo Vô Thượng. Có kẻ chỉ chuyên bố thí mà được thành Phật, có người duy trì giới cũng chứng Bồ Đề. Những hạnh nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cho đến tám muôn bốn ngàn (84.000) pháp môn, nếu thâm nhập một môn tất cả đều được thành Phật. Nay xin y theo Kinh Kim Cang Đánh lập một phương tiện khiến cho người tu hành mau đi đến quả Bồ Đề.

Tuy hành giả đã thọ Bồ Tát Giới, nhưng cũng nên thọ giới pháp hội-chúng thanh tịnh vô lậu của chư Phật vô lậu của chư Phật mới có thể vào định môn. Giới pháp đó chính là môn Đà-Ra-Ni bí mật mà chư Phật đã nương vào để đi đến biển nhất thiết trí. Pháp bí mật này khó được nghe, nay chỉ đối với người hữu duyên mà khai thị một đôi phần thiết yếu. :

Đà-Ra_Ni Thanh Tịnh Bí Mật ấy như sau :

1. Úm Tam Muội Đa Tát Đát Vam.

Chân ngôn này công đức to rộng không thể kể xiết. Người nào tụng qua 3 lần, có thể nghe và đi vào cảnh giới thanh tịnh cùng các pháp bí mật khác. Kẻ ấy lại có thể đầy đủ luật nghi thanh tịnh của tất cả Bồ Tát.

2. Úm Mạo Địa Chát Đa Ổ Địa Ba Na Giả Mê.

Tụng chân ngôn này ba biến, có thể phát tâm Bồ Đề kiên cố cho đến khi thành Phật không bị thối chuyển.

3. Úm Chát Đa Bát La Để Vi Đàm Ca rô Nhị.

Tụng chân ngôn này 3 biến, liền được tất cả giới tạng rất sâu và đầy đủ nhân Nhất-Thế-Chủng-Trí, mau chứng quả Vô Thượng Bồ Đề.

4. Úm Phạ Nhựt Ra Mãn Tra Lam Ba Ra Phệ Xá Nhị.

Tụng chân ngôn này 3 biến, có thể vào tất cả ngôi quán đánh Mạn-đà-la, đối với các pháp bí mật khi nghe không còn bị chướng ngại, kham vào vị Quán-đánh của Bồ Tát và thọ trì các định môn.

Như trên, sự truyền thọ giới pháp vô lậu đã xong.

Nay lại vì ủng hộ hành giả, trao cho một Đà-ra-ni nữa :

5. Úm Thuật Đà Thuật Đà. (hoặc Úm Tát Bà Vi Đế Ta Phạ Hạ)

Tụng chân ngôn này 10 muôn biến, tất cả tội chướng đều tiêu trừ, ba nghiệp thanh tịnh, ma tà không khuấy rối. Như tấm vải trắng sạch dễ ăn màu hành giả tụng chân ngôn này cũng thế, khi tội chướng tiêu rồi dễ thâm nhập các pháp môn, mau chứng được tam muội.

Pháp trì tụng này trước sau có 2 Đà-ra-ni, tùy ý tụng một, không nên tụng hết, sợ tâm không chuyên nhất.

Người tu hành muốn nhập tam muội (chánh định), khi ban đầu mới học, phải dứt các cảnh duyên, phải ở riêng một chỗ thanh tịnh, ngồi bán già, rồi trước hết cần phải thủ ấn hộ trì.

Ấn : Lấy ngón Đàn Huệ hiệp lại đứng thẳng, ngón Giới Nhẫn Phương Nguyên kia, hữu áp tả xoa nhau sát lưng trên hai ngón, ngón Tấn Lực hiệp đứng thẳng, đầu đứng co nhau, trung tâm hơi mở ra chút ít, ngón Thiên Trí đều hiệp thẳng đứng tức thành. Kết ấn này rồi, trước ấn lên đánh, thứ ấn trán, ấn dưới vai bên mặt, ấn vai bên trái, rồi ấn tim, ấn dưới gối hữu, ấn gối tả (gia trì 7 trọng huyết này để Ma-Tà không khuấy nhiễu được.), khi ấn mỗi chỗ đều tụng trước 7 biến Đà-ra-ni này cho đến 7 chỗ xong, vậy rồi đưa ấn lên đánh xả. Rồi cầm chuỗi niệm Đà-ra-ni này, có thể tụng nhiều 200, 300 biến cho đến 3000, 5000 cũng được, mỗi khi ngồi tụng một lạc-xoa (10 vạn) rất dễ thành tựu.

Thân đã được gia trì xong. Thân ngồi ngay thẳng, bán già như trước, lấy gối hữu áp lên tả không cần kết toàn già, ngồi toàn già phần nhiều bị nhức mỏi, nếu tâm duyên chỗ cảnh đau mỏi ấy tức khó đắc định. Nếu trước kia đã kết toàn già được thì tốt lắm. Đầu mặt trông ngay thẳng, mắt không mở quá cũng không nhắm quá, mở lớn thì tâm tán, nhắm nghiền thì hôn trầm. Chớ duyên ngoại cảnh, an toạ đã xong.

Bấy giờ vận tâm cúng dường sám hối. Trước đem tâm quán sát tất cả 10 phương chư Phật, ở trong pháp-hội nhân Thiên, vì 4 chúng nói pháp, tiếp đến quán tự thân mình nơi trước mỗi mỗi chư Phật, đem tam nghiệp kiên thành cung kính lễ bái, tán than. Người tu hành quán này khiến cho rõ rang như đối trước mắt thật rõ, nhiên hậu ở 10 phương thế giới đã có hết thầy Thiên Thượng Nhân Gian, hương hoa thượng diệu, tràng phan,

bảo cái, ẩm thực, trân bảo, các món cúng dường đầy đủ tận hư không khắp pháp giới, cúng dường tất cả chư Phật, chư Đại Bồ Tát, Pháp Báo Hóa/ Thân, Giáo Lý Hạnh Quả và Đại hội chúng. Hành giả làm pháp cúng dường này rồi, phải vận tâm ở mỗi mỗi trước chư Phật Bồ Tát, khởi tâm ân trọng chí thành phát lồ sám hối :

“ Con từ vô thi đến ngày nay bị phiền não che mắt chơn tâm, đã lâu trôi lăn theo dòng sinh tử, thân khẩu ý/ nghiệp khó trình bày đầy đủ. Con nay chỉ biết rộng sám hối hết. Một phen sám hối xong, vĩnh viễn dứt trừ tâm tương-tục, không dám tái phạm. Cúi mong chư Phật Bồ Tát lấy sức đại từ bi gia oai hộ niệm nhiếp thọ cho con sám hối, khiến cho con tội chướng mau được tiêu diệt” (Đây gọi là nội tâm bí mật sám hối.)

Lại nữa nên phát hoằng nguyện:

“ Con đã lâu ở tại dòng lưu chuyển, hoặc nơi quá khứ đã từng tu hành hạnh Bồ Tát lợi lạc vô biên hữu tình, hoặc tu Thiền định, hoặc siêng năng tu hạnh tinh tấn, hộ trì ba nghiệp đã có hằng sa công đức cho đến Phật quả, cúi mong chư Phật Bồ Tát khởi lòng từ nguyện lực gia oai hộ niệm cho con, khiến cho con nương nhờ công đức này, mau cùng tất cả môn tam muội được tương ưng, mau cùng tất cả môn Đà-ra-ni được tương ưng, mau được tất cả tự tánh thanh tịnh”. Phát thệ nguyện rộng lớn như vậy khiến cho không thối thất, mau được thành tựu.

Lại kế phải biết điều hòa hơi thở : Trước tưởng hơi thở ra vào, từ trong tự thân mình, mỗi mỗi chi tiết gân mạch đều thông suốt, miệng cần phải từ từ thở ra, tưởng hơi thở này sắc trắng như mây khói tuôn chảy nhuần ước như giòng sữa nhưng cần phải biết chỗ xa gần của nó, rồi trở lại từ từ theo mũi mà vào, khiến cho hơi thở vào khắp trong chu thân, cho đến gân mạch thấm đều chu khắp, thở ra vào như vậy mỗi cái cho đến 3 lần. Sự điều hoà hơi thở này khiến cho hơi thở của thân không có gió, hoặc nóng hoặc lạnh v.v... thấm đều an khắp. Đây là người đầu tiên tu học về Thiền Định.

Ngài Du-Ba-Ca-La (Thiện Vô Úy) nói rằng : “ Người mới tu sợ nhiều nhất khởi tâm động niệm nên điều hòa hơi thở lần lần nhẹ và không còn thấy

nghe có hơi thở nữa, đến chỗ chuyên giữ vô niệm làm cứu cánh, tức lần tăng trưởng cái bất khả đắc vậy”.

Nói về niệm thì có hai :

1. Niệm bất thiện : Ý nghĩ không lành.
2. Niệm thiện : Ý nghĩ lành.

Bất thiện là vọng niệm, phải trừ dứt nó đi. Thiện pháp chánh niệm không cần phải phục diệt. Chơn chánh tu hành, cần yếu là chánh niệm tăng trưởng sau mới đến rốt ráo thanh tịnh như người học bắn tập lâu mới thuần thục, không còn tâm tưởng, đi đứng nằm ngồi cùng với định tương ưng, không lo sợ khởi tâm động niệm, cứ như vậy mà tấn tu mãi. Lại nữa, không cần phải tu pháp tam-ma-địa nữa (chỉ quán), sở dĩ gọi là tam-ma-địa vì không có pháp riêng khác, chỉ ngay nơi tự tánh thanh tịnh tâm của tất cả chúng sinh gọi là Đại Viên Cảnh Trí. Trên đến chư Phật, dưới đến các loài cử động, thấy đều bình đẳng, không có thêm bớt, chỉ vì vô minh vọng tưởng, khách trần ngăn che cho nên trôi lặn mãi trong sinh tử không được làm Phật.

Người tu hành nên để tâm thanh tịnh, chớ duyên tất cả các cảnh. Giả tưởng (tưởng tượng) một vòng tròn sáng vắng vật như mặt trăng thanh tịnh, cách thân mình 4 thước (thước Tàu; đường kính của mặt trăng này khoảng 1 cánh tay trước), đối trước mặt mình không cao không thấp, lượng đồng một cánh tay, viên mãn đầy đủ (tròn đầy như trăng rằm), ánh sắc sáng sạch, trong ngoài rục rỡ. Đòi (thế gian) không có phương pháp này, ban đầu tuy không thấy, lâu lâu tinh thực lần lần thấy suốt, thấy rồi tức lại quán sát cho mở rộng lần lần từ 4 thước rồi bội tăng thêm cho đến ba ngàn đại thiên thế giới phân minh rất rõ ràng.

Khi sắp muốn xuất quán (ra khỏi cảnh quán) như vậy lần lần tóm lại như tướng cũ, lúc mới ban đầu dường như vành mặt trăng tròn, sau rồi chu khắp không còn vuông tròn nữa.

Tu tập quán này được rồi, tức liền chứng giải thoát tất cả chướng tam muội. Đắc được tam muội này gọi là Địa Tiên Tam Hiền Địa. Sở dĩ gọi sơ Địa là vì chứng pháp này, xưa đã chưa được mà nay mới được, sanh đại

vui mừng nên gọi là Sơ-Địa, hay Hoan Hỉ Địa; cũng còn chưa thấu rõ cái tự tánh thanh tịnh tâm này nên chỉ có ba nghĩa dụ như vành trăng tròn sáng:

1. Nghĩa là tự tánh thanh tịnh, lia tham dục cấu nhơ.
2. Nghĩa là thanh lương (trong mát) lia nóng giận (sân nhiệt), phiền não.
3. Nghĩa là quang minh sáng suốt, lia ngu si mờ ám.

Lại nữa, mặt trăng ấy là tứ đại đã thành thì rất ráo cũng hoại đi vì mặt trăng là người đời ai cũng thấy, lấy đó để làm ví dụ khiến cho người được ngộ nhập; người tu hành mỗi khi tu tập phép quán này, quán tập thành tựu không cần rút ngắn, chỉ thấy sáng sạch trong suốt không một vật chi, cũng không thấy thân cùng tâm, muôn pháp bất khả đắc cũng như hư không, cũng không phải là không có thể hiểu giải được vì vô niệm bình đẳng nên nói như hư không chớ chẳng gọi là không tướng (ngoan không, -le néant, le vide-)lâu lâu có thể thuận thực, đi đứng nằm ngồi tất cả thời xứ, để ý cùng không để ý, nhâm vận nối nhau tương ưng, không còn ngăn ngại. Tất cả vọng tưởng tham sân si, hết thầy phiền não không nhờ đoạn trừ mà tự nhiên không khởi, tánh thường thanh tịnh; y đây tu tập thẳng đến thành Phật chỉ có một đường, không có lý nào riêng khác. Đây là Đạo nội chứng của chư Phật Bồ Tát, không phải cảnh giới của hàng Nhị Thừa, Ngoại Đạo. Tu tập pháp quán này là hằng sa công đức của tất cả Phật Pháp, không do cái gì khác mà ngộ, vì một mà suốt hết, tự nhiên thông đạt, hay mở ra một chữ thì diễn nói vô lượng pháp, sát na ngộ nhập trong các pháp tự tại vô ngại, không khứ lai khởi diệt, tất cả bình đẳng. Người tu hành này lần lần đến tướng thẳng tấn, lâu rồi tự mình chứng biết, không phải nay mới dự nói cái chỗ cứu cánh. Ngài Du-Ba-Ca_La Tam Tạng nói rằng : “Đã hay tu tập một quán thành tựu rồi, nơi trong tâm các ông, có 5 thứ tâm nghĩa mà người tu hành phải biết :

1. Sát-na tâm : Nghĩa là sơ-tâm kiến đạo, một niệm tương ưng, thoạt còn thoạt mất, như đêm tối chớp sáng, tạm hiện rồi liền diệt cho nên nói rằng sát-na.

2. Lưu Chú tâm: Đã thấy đạo rồi, mỗi niệm mỗi niệm gia công nối nhau không dứt như dòng nước tuôn chảy cho nên nói rằng lưu chú.
3. Cam Mỹ tâm : Nghĩa là do công phu tích chứa không thôi nghỉ mới được linh nhiên sáng suốt, thân tâm khinh khoái, thư thái nhẹ nhàng, hưởng thụ mùi vị ngọt của Đạo cho nên nói Cam Mỹ.
4. Tồi Tán tâm: (Bẻ gãy đứt hẳn tâm tán loạn). Tinh cần hoặc hưu phế, cả hai cùng lia bỏ cho nên nói rằng là tồi tán.
5. Minh Cảnh tâm : (Tâm như gương sáng) Đã lia được hoạn tâm tán loạn, thấu đạt được thánh viên minh, tất cả đều vô trước cho nên nói rằng minh cảnh. “

Nêu rõ thấu 5 tâm, ở đây tư nghiệm, tam thừa, phàm phu, thánh vị có thể tự phân biệt. Các vị tu hành mới học tu định nên thực hành theo bí mật phương tiện gia trì định pháp của quá khứ chư Phật. Một thể cùng tất cả môn tông trì tương ưng. Vậy cho nên, cần thọ 4 Đà-ra-ni này :

1. **Úm, Tóc Khất Xoa-Ma Phạ Nhựt Ra** (Riêng bản Hán chú : **Úm, Tô Khất Xoa-Ma Phạ Nhựt Ra.**)

Đà-ra-ni này hay khiến sở quán thành tựu.

2. **Úm, Đẻ Sắt-Tra Phạ Nhựt Ra**

Đà-ra-ni này hay khiến sở quán không mất.

3. **Úm, Sam Bát La Phạ Nhựt Ra**

Đà-ra-ni này hay khiến sở quán rộng, lại khiến lần lần thư hẹp như cũ.

Bốn Đà-ra-ni như thế là Bà-Nga-Phạm tự chứng nội pháp (Nội pháp tự chứng của Đức Thế Tôn) là một phương tiện rất sâu mầu để khai thị cho các kẻ tu học mau chứng nhập.

Nếu muốn mau cầu Tam-ma-địa này, thường trong 4 oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, thường tụng Đà-ra-ni này, dụng công nhớ niệm chớ có tạm bỏ qua, đều rất mau hiệu nghiệm.

Nam Mô Khể Thủ Thập Phương Phật, (Quy Y Phật)

Thọ Bồ Đề Tâm Bồ Tát Giới Yết Ma Nghi Quy
Sa Môn Thích Viên Đức & Thích Giác Viên Dịch Việt

Chơn Như Hải Tạng Cam Lộ Môn, (Quy Y Pháp)
Tam Hiền Thập Thánh Ứng Chơn Tăng (Quy Y Tăng)
Nguyện tứ Oai Thần Gia Niệm Lực (Đi, Đứng, Nằm, Ngồi)
Hi Hữu Tổng Trì Thiên Bí Yếu,
Năng Phát Viên Minh Quảng Đại Tâm.
Ngã Kim Tùy Phần Lực Xung Dương,
Hồi Thí Pháp Giới Chư Hàm Thức.